

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Ủy ban nhân dân các dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);



c) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức tập huấn cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

c) Tổ chức hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; quy định cơ quan thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 5 Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Đối với các cơ sở đã ký bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì bản cam kết tiếp tục có giá trị đến hết thời hạn ghi trong bản cam kết.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 4 (thi hành);
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KTN.

HL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Phan Huy Ngọc

